

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
VÀ NÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ CẦN THƠ

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ KỸ THUẬT QUA MẠNG (E-HSĐXKT)

Số hiệu gói thầu : 03

Gói thầu : Gói 03: Tư vấn khảo sát xây dựng, cắm cọc GPMB
và lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán

Dự án : Dự án đầu tư các cầu trên đường tỉnh 927



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
QUANG MINH

Địa chỉ: 31/1B QL13 cũ, P.Hiệp Bình, TP. HCM

Điện thoại: 028 22022 859 - Email: quangminh.ctc@gmail.com

Thành phố Hồ Chí Minh - Năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT

Số hiệu gói thầu : Số 03/Số E-TBMT: IB2500617319-01
Tên gói thầu : Gói 03: Tư vấn khảo sát xây dựng, cắm cọc GPMB và lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán
Dự án : Dự án đầu tư các cầu trên đường tỉnh 927
Chủ đầu tư : Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp thành phố Cần Thơ
Đơn vị tư vấn : Công ty TNHH Tư vấn Công nghệ Xây dựng Quang Minh

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG QUANG MINH

Ngày 17 tháng 3 năm 2026

Giám đốc *Quang Minh*



Lê Võ Tòng

Thành phố Hồ Chí Minh - Năm 2026

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT

Gói thầu: Gói 03: Tư vấn khảo sát xây dựng, cắm cọc GPMB và lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán

Thuộc dự án: Dự án đầu tư các cầu trên đường tỉnh 927

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp thành phố Cần Thơ

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu và căn cứ pháp lý

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp thành phố Cần Thơ.
- Tên dự án: Dự án đầu tư các cầu trên đường tỉnh 927.
- Tên gói thầu: Gói 03: Tư vấn khảo sát xây dựng, cắm cọc GPMB và lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán.
- Số KHLCNT: PL2500192163 thời điểm đăng tải 18/8/2025.
- Số E-TBMT: IB2500617319-00 thời điểm đăng tải 23/12/2025 và IB2500617319 - 01 thời điểm đăng tải 14/01/2026.
- Giá gói thầu: 4.243.427.000 đồng (Theo Quyết định số 134/QĐ-BQLDA ngày 03/11/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp thành phố Cần Thơ).
- Nguồn vốn: Ngân sách địa phương.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 90 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2025.
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, không lựa chọn danh sách ngắn, lựa chọn qua mạng; 01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 36 tháng (khảo sát xây dựng, cắm cọc GPMB, lập thiết kế 06 tháng; thực hiện theo dõi các điều chỉnh, phát sinh (nếu có) trong thời gian còn lại).
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không.

- Các văn bản pháp lý liên quan:

+ Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt dự án: Dự án đầu tư các cầu trên đường tỉnh 927;

+ Quyết định số 71/QĐ-BQLDA ngày 15/8/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công dự án: Dự án đầu tư các cầu trên đường tỉnh 927;

+ Quyết định số 134/QĐ-BQLDA ngày 03/11/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán Gói 03: Tư vấn khảo sát xây dựng, cắm cọc GPMB và lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán thuộc dự án: Dự án đầu tư các cầu trên đường tỉnh 927;

+ Quyết định số 251/QĐ-BQLDA ngày 23/12/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu Gói 03: Tư vấn khảo sát xây dựng, cắm cọc GPMB và lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán thuộc dự án: Dự án đầu tư các cầu trên đường tỉnh 927;

+ Quyết định số 29/QĐ-BQLDA ngày 14/01/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt sửa đổi E-HSMT gói thầu Gói 03: Tư vấn khảo sát xây dựng, cắm cọc GPMB và lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán thuộc dự án: Dự án đầu tư các cầu trên đường tỉnh 927.

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được Công ty TNHH Tư vấn Công nghệ Xây dựng Quang Minh thành lập theo Quyết định số 02/QĐ-QM-156 ngày 02/12/2025 để thực hiện lập E-HSMT gói thầu: Gói 03: Tư vấn khảo sát xây dựng, cắm cọc GPMB và lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán thuộc dự án: Dự án đầu tư các cầu trên đường tỉnh 927.

Căn cứ Hợp đồng số 443/HĐ-BQLDA ngày 02/12/2025 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp thành phố Cần Thơ và Công ty TNHH Tư vấn Công nghệ Xây dựng Quang Minh về việc thực hiện Gói thầu: Gói 02: Tư vấn lập HSYC, HSMT và đánh giá HSĐX, HSĐT các gói thầu thuộc dự án: Dự án đầu tư các cầu trên đường tỉnh 927.

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Bảng số 01

| STT | Họ và tên | Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia | Phân công công việc của các thành viên |
|-----|------------|-------------------------------------|---|
| 1 | Lê Võ Tòng | Tổ trưởng tổ chuyên gia | - Quản lý chung - Đánh giá tính hợp lệ E-HSĐXKT; |

| STT | Họ và tên | Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia | Phân công công việc của các thành viên |
|-----|--------------|-------------------------------------|---|
| | | | - Đánh giá chi tiết E-HSĐXKT. |
| 2 | Hồ Ngọc Duy | Thành viên tổ chuyên gia | - Đánh giá tính hợp lệ E-HSĐXKT; - Đánh giá chi tiết E-HSĐXKT. |
| 3 | Võ Ngọc Oanh | Thành viên tổ chuyên gia | - Đánh giá tính hợp lệ E-HSĐXKT; - Đánh giá chi tiết E-HSĐXKT. |

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Trong quá trình đánh giá từng thành viên trong tổ sẽ có ý kiến đánh giá về nội dung của E-HSĐXKT so với các yêu cầu trong E-HSMT và các qui định về lựa chọn nhà thầu hiện hành. Khi có một thành viên có ý kiến đánh giá khác biệt với thành viên còn lại, thì ý kiến đó sẽ được bảo lưu trong quá trình đánh giá và nội dung sẽ ghi rõ trong báo cáo đánh giá.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT

1. Biên bản mở thầu

| | | | |
|----------------------|--|----------------|-------------------|
| Số TBMT | IB2500617319 | | |
| Tên gói thầu | Gói 03: Tư vấn khảo sát xây dựng, cắm cọc GPMB và lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán | | |
| Chủ đầu tư | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp thành phố Cần Thơ | | |
| Loại hợp đồng | Trọn gói | Hình thức LCNT | Đấu thầu rộng rãi |
| Thời điểm hoàn thành | 26/01/2026 15:30 | | |

[Số lượng nhà thầu: 3]

| STT | Tên nhà thầu | Hiệu lực E-HSĐXKT (ngày) | Thời gian thực hiện gói thầu |
|-----|--|--------------------------|------------------------------|
| 1 | CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN AN GIANG | 120 | 36 tháng |
| 2 | CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG KTC | 120 | 36 tháng |
| 3 | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 | 120 | 4 tháng |

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSĐXKT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ E-HSDXKT được tổng hợp theo **Bảng số 02** dưới đây:

Bảng số 02

| Stt | Tên nhà thầu | Kết luận (Đạt, không đạt) |
|-----|--|------------------------------|
| 1 | Công ty CP Tư vấn và Đầu tư phát Triển An Giang | Đạt |
| 2 | Công ty CP Tư vấn Xây dựng Giao thông KTC | Đạt |
| 3 | Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông 1 | Đạt |

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDXKT không hợp lệ: Không có.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDXKT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu: Không có.

3. Đánh giá chi tiết E-HSDXKT

a) Trên cơ sở đánh giá chi tiết về kỹ thuật của từng E-HSDXKT, kết quả đánh giá nội dung này được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây:

Bảng số 03

| Stt | Tên nhà thầu | Kết quả đánh giá | Ghi chú |
|-----|--|-------------------------------|---------|
| 1 | Công ty CP Tư vấn và Đầu tư phát Triển An Giang | Không đạt (83,2/100 điểm) | |
| 2 | Công ty CP Tư vấn Xây dựng Giao thông KTC | Không đạt (83,00/100 điểm) | |
| 3 | Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông 1 | Không đạt (71,00/100 điểm) | |

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDXKT (nếu có)): **03 nhà thầu.**

❖ **Công ty CP Tư vấn và Đầu tư phát Triển An Giang:** Nhà thầu không đáp ứng điểm tối thiểu tại các mục sau:

- Mục 3: Giải pháp và phương pháp luận.

+ Mục 3.2: Cách tiếp cận và phương pháp luận.

| Stt | Nội dung | Lý do không đạt |
|----------|---|--|
| I | Giải pháp và phương pháp luận | |
| 1 | Cách tiếp cận và phương pháp luận | |
| | <p>3.2.1. Giải pháp khảo sát công trình:</p> <p>- Trình bày các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng: Trình bày phương pháp để khảo sát xây dựng gồm các công việc: Thu thập các tài liệu liên quan, địa hình, thủy văn, địa chất, cắm mốc GPMB, mỏ vật liệu, bãi đổ thải theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành của pháp luật xây dựng đối với gói thầu này phù hợp với giai đoạn thiết kế.</p> | <p>Nhà thầu có đề xuất giải pháp khảo sát công trình tuy nhiên không đầy đủ theo yêu cầu của nhiệm vụ khảo sát được phê duyệt đã nêu trong điều khoản tham chiếu. Cụ thể như sau:</p> <p>1. Đối với nội dung Khảo sát địa hình: Nhà thầu không đề xuất giải pháp thực hiện các công tác sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát đường gom; - Các công việc cần xác định cho hạng mục Khảo sát, điều tra các điểm giao cắt công trình khác bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Cấp nước (loại ống gang, nhựa, van, hướng cống nước); + Thoát nước (cống chính/phụ, hố ga, hố thu về kích thước, hướng, chiều dài dốc); + Hiện trạng về các công trình ngầm, công trình công cộng: cấp quang, cấp ngầm, đường ống nước, đường ống xăng dầu v.v... <p>2. Đối với nội dung Khảo sát địa chất: Nhà thầu không đề xuất giải pháp thực hiện các công tác sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác thí nghiệm trộn đất xi măng; - Yêu cầu kỹ thuật khoan; - Điều kiện kết thúc lỗ khoan (đối với lỗ khoan nền đường và đối với cầu). <p>3. Đối với nội dung Công tác điều tra, khảo sát mỏ vật liệu và vị trí bãi chứa vật liệu không thích hợp: Nhà thầu không đề xuất giải pháp thực hiện Khảo sát đường vận chuyển và hoàn trả các đường phục vụ thi công.</p> <p>⇒ Kết luận: Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Tổ chuyên gia đánh giá nhà thầu 0 điểm tại mục này.</p> |
| 3.2.3 | Giải pháp lập dự toán xây dựng công trình | Nhà thầu trình bày giải pháp lập dự toán xây dựng công trình tuy nhiên không đầy đủ nội |

| Stt | Nội dung | Lý do không đạt |
|-----|---|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đầy đủ cách tiếp cận, các cơ sở và phương pháp để lập dự toán xây dựng công trình theo các quy định hiện hành của pháp luật xây dựng đối với gói thầu này đối với các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lập dự toán - Phạm vi và nội dung lập dự toán - Phương pháp xác định, đo bóc khối lượng đối với từng cấu kiện. Biện pháp kiểm soát, rà soát, đối chiếu khối lượng giữa các bộ môn nhằm đảm bảo tính chính xác và thống nhất. - Phương pháp xác định giá vật liệu, vật tư, nhiên liệu - Giải pháp xác định cự ly và chi phí vận chuyển - Phương pháp lập và tổng hợp dự toán - Kiểm soát nội bộ sản phẩm. | <p>dung theo yêu cầu. Cụ thể không trình bày đối với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lập dự toán; - Phạm vi và nội dung lập dự toán. <p>⇒ Kết luận: Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Tổ chuyên gia đánh giá nhà thầu 0 điểm tại mục này.</p> |

❖ **Công ty CP Tư vấn Xây dựng Giao thông KTC:** Nhà thầu không đáp ứng điểm tối thiểu tại các mục sau:

- Mục 3: Giải pháp và phương pháp luận.
- + Mục 3.2: Cách tiếp cận và phương pháp luận.
- + Mục 3.4: Kế hoạch triển khai.

| Stt | Nội dung | Lý do không đạt |
|----------|--|--|
| I | Giải pháp và phương pháp luận | |
| 1 | Cách tiếp cận và phương pháp luận | |
| | <p>3.2.1. Giải pháp khảo sát công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các quy chuẩn, tiêu chuẩn | <p>❖ Nhà thầu có trình bày giải pháp khảo sát công trình tuy nhiên không đầy đủ theo yêu cầu của nhiệm vụ khảo sát được phê duyệt đã nêu trong điều khoản tham chiếu. Cụ thể như sau:</p> <p>1. Đối với nội dung Công tác điều tra, thu thập:</p> |

| Stt | Nội dung | Lý do không đạt |
|-----|---|--|
| | <p>áp dụng;</p> <p>Trình bày phương pháp để khảo sát xây dựng gồm các công việc: Thu thập các tài liệu liên quan, địa hình, thủy văn, địa chất, cảm mốc GPMB, mỏ vật liệu, bãi đổ thải theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành của pháp luật xây dựng đối với gói thầu này phù hợp với giai đoạn thiết kế.</p> | <p>1.1 Nhà thầu không đề xuất giải pháp thực hiện các công tác sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ, mốc khống chế mặt bằng và độ cao Nhà nước; - Đánh giá tình hình sử dụng các số liệu khảo sát đã thực hiện. <p>1.2. Dự án đang thực hiện tại bước thiết kế bản vẽ thi công và dự toán. Công tác thị sát hiện trường rà soát TKCS theo nhiệm vụ khảo sát được phê duyệt có mục đích là đối chiếu các tài liệu đã thu thập với tình hình thực địa; bổ sung nhận thức về các yếu tố địa hình, địa chất, thủy văn, dân cư, môi trường điều tra về tình hình sụt lún, tình trạng nền mặt đường, hiện trạng công trình v.v... và giải pháp thiết kế cho từng hạng mục công trình. Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm căn cứ hồ sơ lập BCNCKT dự án đã được phê duyệt và các ý kiến của các cơ quan, địa phương liên quan (nếu có): tiến hành điều tra, cập nhật bổ sung các nội dung phát sinh mới hoặc các nội dung đã thay đổi điều chỉnh mới đến thời điểm điều tra, thu thập.</p> <p>- Tuy nhiên, nhà thầu trình bày tại trang 50/142 Giải pháp và phương pháp luận đính kèm trong E-HSĐT: Nhà thầu đề xuất công tác thị sát hiện trường, làm việc với cơ quan chức năng với vai trò “nhà thầu lập dự án đầu tư”, không phù hợp và nội dung không bám sát với nhiệm vụ khảo sát được phê duyệt:</p> <p>1.3.1.2. Thị sát hiện trường, làm việc với cơ quan chức năng:</p> <p style="border: 1px solid black; padding: 2px;">- Nhà thầu lập dự án đầu tư phải đi thị sát hiện trường, kết hợp với các ban ngành địa phương có liên quan về vị trí xây dựng công trình. Làm việc với địa phương về quy mô, hướng tuyến, quy hoạch địa phương, các công trình thủy lợi, giao cắt dân sinh, khớp nối thoát nước dọc, các vị trí cửa xả thoát nước trong khu vực đóng dân cư ... Thỏa thuận và lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản và có chữ ký, đóng dấu của các bên liên quan. Ngoài ra, cần tìm hiểu và cập nhật những thông tin mới nhất có liên quan đến dự án, nếu có ảnh hưởng phải báo cáo kịp thời với chủ đầu tư để có phương án xử lý.</p> <p>2. Đối với nội dung Khảo sát địa hình:</p> <p>2.1. Nhà thầu không đề xuất giải pháp thực hiện công tác Khảo sát đường gom.</p> <p>2.2. Nhà thầu có trình bày nội dung Khảo sát công trình liên quan trên tuyến tại trang 56-57/142 Giải pháp và phương pháp luận đính kèm trong E-HSĐT, tuy nhiên không đầy đủ các công việc cần xác định cho hạng mục Khảo sát, điều tra các điểm giao cắt công trình khác bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định lý trình tìm giao cắt với tuyến chính; - Đo đạc xác định góc giao giữa đường dây và tìm tuyến chính; |

| Stt | Nội dung | Lý do không đạt |
|----------|--|---|
| | | <p>- Khoảng cách vuông góc từ cột đến tim tuyến chính, chiều cao cột;</p> <p>- Tĩnh không từ dây thấp nhất đến mặt đất tự nhiên tại vị trí giao cắt.</p> <p>2.3. Nhà thầu có nêu nội dung Khảo sát công trình hiện hữu tại trang 57/142 Giải pháp và phương pháp luận đính kèm trong E-HSĐT, tuy nhiên không có nội dung đề xuất, phân tích cụ thể, chi tiết giải pháp thực hiện khảo sát đối với công trình cầu trên tuyến và công trình cống thoát nước:</p> <p>1.3.2.4. Khảo sát công trình hiện hữu</p> <p>- Nhiệm vụ của khảo sát công trình hiện hữu là: xác định vị trí công trình, quy mô, kết cấu (vẽ lại) và đánh giá hiện trạng để có cơ sở xem xét khả năng sử dụng tiếp (nếu tốt) khi xây dựng tuyến mới.</p> <p>- Đối với các cống hiện hữu, cần đánh giá khả năng sử dụng, khẩu độ cống và điều kiện nước chảy, nhu cầu và phạm vi cấp thoát nước để có cơ sở xác định theo tính toán thủy lực.</p> <p>3. Đối với nội dung Khảo sát địa chất:</p> <p>Nhà thầu không đề xuất giải pháp thực hiện các công tác sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát địa chất nền đường đất yếu; - Khảo sát địa chất tường chắn; - Khảo sát địa chất cầu. <p>⇒ Kết luận: Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Tổ chuyên gia đánh giá nhà thầu 0 điểm tại mục này.</p> |
| 2 | Kế hoạch triển khai | |
| 2.1 | <p>3.4.2. Trình bày các bảng biểu mô tả kế hoạch thực hiện công việc và tiến độ nộp sản phẩm tư vấn xây dựng theo sơ đồ Grantt, trong đó đảm bảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến độ khảo sát xây dựng: Không quá 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. - Tiến độ lập thiết kế bản vẽ thi công – dự toán: Hoàn thành hồ | <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu kê khai tại Mẫu số 08. Tiến độ thực hiện công việc trong đó thể hiện tiến độ thực hiện đối với từng nội dung công việc như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện gói thầu số 03: Tư vấn khảo sát xây dựng, cắm cọc GPMB và lập thiết kế bản vẽ thi công - dự thầu thuộc dự án đầu tư các cầu trên đường tỉnh 927: 05 tháng; + Thực hiện theo dõi các điều chỉnh, phát sinh (nếu có): trong thời gian còn lại: 31 tháng. - Nhà thầu đề xuất tại trang 133/142 Mẫu số 06. Giải pháp và phương pháp luận tổng quát do nhà thầu đề xuất để thực hiện dịch vụ tư vấn thể hiện Tiến độ thực hiện thực hiện công việc tư vấn khảo sát, cắm cọc GPMB và lập thiết kế bản vẽ thi công – dự toán như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Công tác khảo sát: tổng 60 ngày; + Công tác thiết kế BVTC và lập dự toán: 90 ngày; |

| Stt | Nội dung | Lý do không đạt |
|-----|---|---|
| | <p>chuẩn áp dụng;</p> <p>Trình bày phương pháp để khảo sát xây dựng gồm các công việc: Thu thập các tài liệu liên quan, địa hình, thủy văn, địa chất, cắm mốc GPMB, mỏ vật liệu, bãi đổ thải theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành của pháp luật xây dựng đối với gói thầu này phù hợp với giai đoạn thiết kế.</p> | <p>- Nhà thầu chỉ trình bày nguyên tắc tận dụng cơ bản Công tác điều tra, thỏa thuận với địa phương: “<i>Bước khảo sát phục vụ lập BCNCKT cơ bản đã đầy đủ nếu phát hiện có sai sót hay các quy hoạch mới sau sát nhập hành chính sẽ điều tra bổ sung.</i>” Nhưng không đi sâu vào trình bày cụ thể, chi tiết đối với từng nội dung theo nhiệm vụ được phê duyệt.</p> <p>2. Đối với nội dung Khảo sát địa hình:</p> <p>- Tại trang 31/102 Giải pháp và phương pháp luận đính kèm trong E-HSDT nhà thầu trình bày công tác “Lưới khống chế mặt bằng và độ cao: Tận dụng bước BCNCKT, kiểm tra, hiệu chỉnh và bổ sung cho phù hợp”.</p> <p>- Theo Nhiệm vụ khảo sát, thiết kế đã được phê duyệt:</p> <p>+ Lưới khống chế mặt bằng (GPS) hạng IV: Tận dụng số liệu đã lập trong bước Báo cáo NCKT, kiểm tra, hiệu chỉnh và bổ sung cho phù hợp.</p> <p>+ Lưới độ cao hạng IV: Tận dụng số liệu đã lập trong bước Báo cáo NCKT, kiểm tra, hiệu chỉnh và bổ sung cho phù hợp.</p> <p>+ Tuy nhiên đối với Lưới độ cao kỹ thuật thì phải được đo đạc kiểm tra và tính toán bình sai lại toàn bộ mạng lưới trước khi thực hiện công tác khảo sát lập BVTC để đảm bảo độ chính xác số liệu gốc đến thời điểm khảo sát.</p> <p>Như vậy, giải pháp thực hiện do nhà thầu đề xuất đối với lưới độ cao kỹ thuật là chưa phù hợp với nhiệm vụ khảo sát, thiết kế đã được phê duyệt.</p> <p>3. Đối với nội dung Khảo sát địa chất</p> <p>3.1. Khảo sát địa chất nền đường đất yếu: Nhà thầu không đề xuất nội dung Số lượng mẫu thí nghiệm nén cố kết Cv, nén 3 trục UU và CU.</p> <p>3.2. Khảo sát địa chất tường chắn và khảo sát địa chất cầu: Nhà thầu không đề xuất các nội dung về thí nghiệm SPT, nén nở hông, cắt cánh hiện trường, nén cố kết Cv, nén 3 trục UU, CU và thí nghiệm lấy mẫu nước.</p> <p>3.3. Điều kiện kết thúc lỗ khoan:</p> <p>- Theo nhiệm vụ khảo sát, thiết kế được phê duyệt: Đối với cầu:</p> |

| Stt | Nội dung | Lý do không đạt |
|-------|---|---|
| | | <p>+ Trường hợp nếu không gặp đá: khoan vào tầng chịu lực là đất loại sét ($N > 30$), đất loại cát ($N > 50$) từ 10 - 12m và từ 6 - 8m đối với cuội sỏi ($N > 50$).</p> <p>+ Nếu gặp đá: khoan vào đá với chiều dài tương ứng với RQD như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • RQD > 75%, khoảng 3m đá. • 75% > RQD > 50%, khoảng 5m đá. • 50% > RQD > 25%, khoảng 6 - 8m đá. • 25% > RQD, khoảng 10 - 12m đá. <p>+ Nếu gặp đá vôi thì khoan vào đá nguyên khối ít nứt nẻ (RQD > 50%) ít nhất là 8m.</p> <p>- Tại trang 39/102 Giải pháp và phương pháp luận đính kèm trong E-HSMT nhà thầu đề xuất như sau:</p> <p>+ Đối với các lỗ khoan cầu chỉ được phép kết thúc khi đã khoan vào tầng chịu lực là đất loại sét ($N > 30$), đất loại cát ($N > 50$) từ 10 - 20m và từ 6 - 8m đối với cuội sỏi ($N > 50$), hoặc trong trường hợp khoan vào đá vôi liền khối (có RQD > 50%) liên tục từ 5m - 6m, nếu trường hợp khoan vào các loại đá khác (có RQD > 50%) thì chỉ được phép kết thúc lỗ khoan khi đã khoan vào liên tục từ 2m - 3m. Nếu phát hiện hang động các-tơ thì chỉ được dừng khoan khi đã khoan qua đáy hang và khoan vào đá liền khối nằm bên dưới đáy hang 5m, đặc biệt chú ý theo dõi và kiểm soát tình hình mất dung dịch khoan trong lỗ khoan.</p> <p>Như vậy, giải pháp thực hiện do nhà thầu đề xuất đối với điều kiện kết thúc lỗ khoan địa chất cầu là chưa phù hợp với nhiệm vụ khảo sát, thiết kế đã được phê duyệt.</p> <p>3.4. Nhà thầu không đề xuất giải pháp thực hiện các công tác sau:</p> <p>- Công tác thí nghiệm trộn đất xi măng.</p> <p>⇒ Kết luận: Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Tổ chuyên gia đánh giá nhà thầu 0 điểm tại mục này.</p> |
| 3.2.3 | <p>Giải pháp lập dự toán xây dựng công trình</p> <p>- Trình bày đầy đủ cách tiếp cận, các</p> | <p>Nhà thầu trình bày giải pháp lập dự toán xây dựng công trình tuy nhiên không trình bày cụ thể các nội dung sau:</p> <p>- Phương pháp xác định, đo bóc khối lượng đối với từng cấu kiện. Biện pháp kiểm soát, rà soát, đối chiếu khối lượng giữa</p> |

| Stt | Nội dung | Lý do không đạt |
|----------|---|---|
| | <p>cơ sở và phương pháp để lập dự toán xây dựng công trình theo các quy định hiện hành của pháp luật xây dựng đối với gói thầu này đối với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lập dự toán - Phạm vi và nội dung lập dự toán - Phương pháp xác định, đo bóc khối lượng đối với từng cấu kiện. Biện pháp kiểm soát, rà soát, đối chiếu khối lượng giữa các bộ môn nhằm đảm bảo tính chính xác và thống nhất. - Phương pháp xác định giá vật liệu, vật tư, nhiên liệu - Giải pháp xác định cự ly và chi phí vận chuyển - Phương pháp lập và tổng hợp dự toán - Kiểm soát nội bộ sản phẩm. | <p>các bộ môn nhằm đảm bảo tính chính xác và thống nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp xác định giá vật liệu, vật tư, nhiên liệu - Giải pháp xác định cự ly và chi phí vận chuyển. <p>⇒ Kết luận: Tổ chuyên gia đánh giá nhà thầu 0 điểm tại mục này.</p> |
| 2 | Kế hoạch triển khai | |
| 3.4.2 | Trình bày các bảng biểu mô tả | - Nhà thầu kê khai tại Mẫu số 08. Tiến độ thực hiện công việc trong đó thể hiện tiến độ thực hiện đối với từng nội |

| Stt | Nội dung | Lý do không đạt | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-----|--|--|---------|--------------------|-----------------------------|---------|---------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|--|--|----------------------------|--|--|----------------------------|--|--|--|---------|---------|---------|---------|---------|---------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|--|--|--|--|---|-------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|---|---|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|---|---|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|---|---|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|---|---|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|---|---|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|---|-------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | <p>kế hoạch thực hiện công việc và tiến độ nộp sản phẩm tư vấn xây dựng theo sơ đồ Grantt, trong đó đảm bảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến độ khảo sát xây dựng: Không quá 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. - Tiến độ lập thiết kế bản vẽ thi công – dự toán: Hoàn thành hồ sơ đảm bảo trình cơ quan chuyên môn thẩm định không quá 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. | <p>dung công việc như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Điều tra, khảo sát xây dựng bước TKBVTC và cắm cọc GPMB: 1,5 tháng; + Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: 2 tháng. <p>- Nhà thầu đề xuất tại trang 85, 91-93/102 Mẫu số 06. Giải pháp và phương pháp luận tổng quát do nhà thầu đề xuất để thực hiện dịch vụ tư vấn thể hiện Tiến độ thực hiện thực hiện công việc tư vấn khảo sát, cắm cọc GPMB và lập thiết kế bản vẽ thi công – dự toán như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Công tác khảo sát: tổng 45 ngày; + Công tác thiết kế BVTC và lập dự toán: 105 ngày; <p>Như vậy, tổng thời gian thực hiện công tác khảo sát và thiết kế BVTC và lập dự toán là 105 ngày.</p> <table border="1" data-bbox="646 821 1390 1073"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Stt</th> <th rowspan="2">Hạng mục công việc</th> <th colspan="14">Giai đoạn thiết kế chi tiết</th> <th colspan="4">Giai đoạn giám sát tác giả</th> </tr> <tr> <th>Ngày 15</th> <th>Ngày 30</th> <th>Ngày 45</th> <th>Ngày 60</th> <th>Ngày 75</th> <th>Ngày 90</th> <th>Ngày 105</th> <th>Ngày 120</th> <th>Ngày 135</th> <th>Ngày 150</th> <th>Ngày 165</th> <th>Ngày 180</th> <th></th> <th></th> <th></th> <th></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>-</td> <td>THỜI GIAN THỰC HIỆN GỢI THẦU</td> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>Bắt đầu thực hiện: Ngày hiệu lực hợp đồng</td> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nhiệm vụ 1: Rà soát báo cáo nghiên cứu kỹ thuật</td> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Nhiệm vụ 2: Điều tra, khảo sát xây dựng bước TKBVTC và cắm cọc GPMB</td> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Nhiệm vụ 3: thiết kế BVTC và dự toán công trình</td> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Nhiệm vụ 4: Giám sát tác giả trong quá trình thi công</td> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Nhiệm vụ 5: Các nhiệm vụ khác</td> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> </tbody> </table> <p>(Nét liền: thực hiện liên tục, nét đứt: thực hiện gián đoạn theo yêu cầu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ quy định yêu cầu của E-HSMT: Nhà thầu phải đảm bảo Tiến độ khảo sát xây dựng: Không quá 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. - Tiến độ lập thiết kế bản vẽ thi công – dự toán: Hoàn thành hồ sơ đảm bảo trình cơ quan chuyên môn thẩm định không quá 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. <p>⇒ Kết luận: Nhà thầu đề xuất tiến độ thực hiện công việc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Tổ chuyên gia đánh giá nhà thầu 0 điểm tại mục này.</p> | Stt | Hạng mục công việc | Giai đoạn thiết kế chi tiết | | | | | | | | | | | | | | Giai đoạn giám sát tác giả | | | | Ngày 15 | Ngày 30 | Ngày 45 | Ngày 60 | Ngày 75 | Ngày 90 | Ngày 105 | Ngày 120 | Ngày 135 | Ngày 150 | Ngày 165 | Ngày 180 | | | | | - | THỜI GIAN THỰC HIỆN GỢI THẦU | | | | | | | | | | | | | | | | | | 1 | Bắt đầu thực hiện: Ngày hiệu lực hợp đồng | | | | | | | | | | | | | | | | | | 2 | Nhiệm vụ 1: Rà soát báo cáo nghiên cứu kỹ thuật | | | | | | | | | | | | | | | | | | 3 | Nhiệm vụ 2: Điều tra, khảo sát xây dựng bước TKBVTC và cắm cọc GPMB | | | | | | | | | | | | | | | | | | 4 | Nhiệm vụ 3: thiết kế BVTC và dự toán công trình | | | | | | | | | | | | | | | | | | 5 | Nhiệm vụ 4: Giám sát tác giả trong quá trình thi công | | | | | | | | | | | | | | | | | | 6 | Nhiệm vụ 5: Các nhiệm vụ khác | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Stt | Hạng mục công việc | Giai đoạn thiết kế chi tiết | | | | | | | | | | | | | | Giai đoạn giám sát tác giả | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Ngày 15 | Ngày 30 | Ngày 45 | Ngày 60 | Ngày 75 | Ngày 90 | Ngày 105 | Ngày 120 | Ngày 135 | Ngày 150 | Ngày 165 | Ngày 180 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - | THỜI GIAN THỰC HIỆN GỢI THẦU | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Bắt đầu thực hiện: Ngày hiệu lực hợp đồng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Nhiệm vụ 1: Rà soát báo cáo nghiên cứu kỹ thuật | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | Nhiệm vụ 2: Điều tra, khảo sát xây dựng bước TKBVTC và cắm cọc GPMB | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | Nhiệm vụ 3: thiết kế BVTC và dự toán công trình | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | Nhiệm vụ 4: Giám sát tác giả trong quá trình thi công | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | Nhiệm vụ 5: Các nhiệm vụ khác | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | <p>3.5. Trình bày việc bố trí nhân sự phù hợp với kế hoạch triển khai, phương pháp luận đề xuất bằng biểu đồ và thuyết minh</p> | <p>Nhà thầu không đáp ứng từng mục tối thiểu về năng lực, kinh nghiệm của nhân sự theo yêu cầu tại mục 4.1. về nhân sự của E-HSMT. Tổ chuyên gia đánh giá nhà thầu đạt 0 điểm tại mục này.</p> <p>⇒ Kết luận: Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.</p> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| Stt | Nội dung | Lý do không đạt |
|-----|---------------------------|---|
| II | Nhân sự chủ chốt | |
| 1 | Chủ nhiệm thiết kế | Sau quá trình làm rõ, nhà thầu không bổ sung đầy đủ các tài liệu chứng minh theo yêu cầu. Mặt khác nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về giải pháp và phương pháp luận, do đó tổ chuyên gia đánh giá theo các tài liệu đính kèm E-HSĐT đã nộp, nhận xét nhân sự không đáp ứng yêu cầu và không tiếp tục xem xét, đánh giá về số năm kinh nghiệm và kinh nghiệm thực hiện dự án của nhân sự. ⇒ Kết luận: Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. |

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT (nếu có): **03 nhà thầu.**

❖ Công ty CP Tư vấn và Đầu tư phát Triển An Giang

- Tổ chuyên gia có Công văn số 06/CV-QM-156 ngày 11/02/2026 về việc báo cáo nội dung làm rõ E-HSĐXKT gói thầu: Gói 03: Tư vấn khảo sát xây dựng, cấm cọc GPMB và lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán thuộc dự án: Dự án đầu tư các cầu trên đường tỉnh 927 của nhà thầu Công ty CP Tư vấn và Đầu tư phát Triển An Giang (*Công văn đính kèm theo Báo cáo đánh giá*);

- Chủ đầu tư có Công văn số 368/BQKDA-KHTH ngày 11/02/2026 về việc làm rõ E-HSĐXKT gói thầu: Gói 03: Tư vấn khảo sát xây dựng, cấm cọc GPMB và lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán thuộc dự án: Dự án đầu tư các cầu trên đường tỉnh 927 của Công ty CP Tư vấn và Đầu tư phát Triển An Giang trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia <http://muasamcong.mpi.gov.vn/> (*Công văn đính kèm theo Báo cáo đánh giá*);

- Nhà thầu có Công văn số 30/ADICO ngày 25/02/2026 về việc làm rõ hồ sơ dự thầu Gói 03: Tư vấn khảo sát xây dựng, cấm cọc GPMB và lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán thuộc dự án: Dự án đầu tư các cầu trên đường tỉnh 927 trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia <http://muasamcong.mpi.gov.vn/> (*Công văn đính kèm theo Báo cáo đánh giá*).

❖ Công ty CP Tư vấn Xây dựng Giao thông KTC

- Tổ chuyên gia có Công văn số 07/CV-QM-156 ngày 11/02/2026 về việc báo cáo nội dung làm rõ E-HSĐXKT gói thầu: Gói 03: Tư vấn khảo sát xây dựng, cấm cọc GPMB và lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán thuộc dự án: Dự án đầu tư các cầu trên đường tỉnh 927 của nhà thầu Công ty CP Tư vấn Xây dựng Giao thông KTC (*Công văn đính kèm theo Báo cáo đánh giá*);

- Chủ đầu tư có Công văn số 369/BQKDA-KHTH ngày 11/02/2026 về việc làm rõ E-HSĐXKT gói thầu: Gói 03: Tư vấn khảo sát xây dựng, cấm cọc GPMB và lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán thuộc dự án: Dự án đầu tư các cầu trên đường tỉnh 927 của Công ty CP Tư vấn Xây dựng Giao thông KTC trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

<http://muasamcong.mpi.gov.vn/> (Công văn đính kèm theo Báo cáo đánh giá);

- Nhà thầu có Công văn số 34/CV.KTC ngày 24/02/2026 về việc làm rõ hồ sơ dự thầu Gói 03: Tư vấn khảo sát xây dựng, cấm cọc GPMB và lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán thuộc dự án: Dự án đầu tư các cầu trên đường tỉnh 927 trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia <http://muasamcong.mpi.gov.vn/> (Công văn đính kèm theo Báo cáo đánh giá).

❖ Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông 1

- Tổ chuyên gia có Công văn số 08/CV-QM-156 ngày 11/02/2026 về việc báo cáo nội dung làm rõ E-HSĐXKT gói thầu: Gói 03: Tư vấn khảo sát xây dựng, cấm cọc GPMB và lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán thuộc dự án: Dự án đầu tư các cầu trên đường tỉnh 927 của nhà thầu Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông 1 (Công văn đính kèm theo Báo cáo đánh giá);

- Chủ đầu tư có Công văn số 367/BQKDA-KHTH ngày 11/02/2026 về việc làm rõ E-HSĐXKT gói thầu: Gói 03: Tư vấn khảo sát xây dựng, cấm cọc GPMB và lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán thuộc dự án: Dự án đầu tư các cầu trên đường tỉnh 927 của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông 1 trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia <http://muasamcong.mpi.gov.vn/> (Công văn đính kèm theo Báo cáo đánh giá);

- Nhà thầu có Công văn số 122/TECCO1-KD ngày 25/02/2026 về việc làm rõ hồ sơ dự thầu Gói 03: Tư vấn khảo sát xây dựng, cấm cọc GPMB và lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán thuộc dự án: Dự án đầu tư các cầu trên đường tỉnh 927 trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia <http://muasamcong.mpi.gov.vn/> (Công văn đính kèm theo Báo cáo đánh giá).

d) Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá: Không có.

III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSĐXKT, tổ chuyên gia trình chủ đầu tư các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật:

Trên cơ sở kết quả đánh giá E-HSĐXKT, E-HSĐXKT của tất cả các nhà thầu tham dự không đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT, Công ty TNHH Tư vấn Công nghệ Xây dựng Quang Minh kiến nghị Chủ đầu tư - Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp thành phố Cần Thơ thực hiện hủy thầu và tổ chức đấu thầu lần 2, gói thầu: Gói 03: Tư vấn khảo sát xây dựng, cấm cọc GPMB và lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán thuộc dự án: Dự án đầu tư các cầu trên đường tỉnh 927 theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023.

2. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSĐXKT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý: Không có.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Tổng hợp các ý kiến khác biệt, bảo lưu của các thành viên tham gia báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu: Không có.

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

| CHỨC VỤ | HỌ VÀ TÊN | CHỮ KÝ |
|--------------------------|--------------|---|
| Tổ trưởng tổ chuyên gia | Lê Võ Tòng |  |
| Thành viên tổ chuyên gia | Hồ Ngọc Duy |  |
| Thành viên tổ chuyên gia | Võ Ngọc Oanh |  |